TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bản án số: 13/2018/DS-ST
Ngày: 29-3-2018
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
(hợp đồng tín dụng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Vương Thị Vui;

2/ Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Long Tỵ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương*** *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27, 29 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 350/2017/TLST- DS ngày 11 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng dân sự (hợp đồng tín dụng) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: NHTMCP A. Địa chỉ: 442 N, phường 5, quận 3, TP.Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Đỗ Minh T, chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Anh Đ1, chức vụ: Giám đốc phòng quản lý nợ. Bà Đ1 ủy quyền lại cho ông Ngô Xuân Đ2, sinh năm 1994. Ngụ tại: 1018 T, phường T, quận 12, TP.Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 25/7/2017).

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị U, sinh năm 1961. HKTT: Số 22 đường H, khu phố 4B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Đại diện nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn (bà U) vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 17/8/2017 và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngày 15/12/2010, bà Lê Thị U đã ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với NHTMCP A (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của NHTMCP A có hiệu lực từ ngày 01/6/2010, các tài liệu này gọi chung là hợp đồng). Sau khi ký hợp đồng NHTMCP A (gọi tắt là A) đã cấp thẻ tín dụng loại Visa vàng EVM cho bà Lê Thị U, số thẻ 479139255011007, hạn mức tín dụng là 100.000.000 đồng, hiệu lực thẻ 36 tháng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà Lê Thị U không thanh toán đầy đủ tiền gốc cũng như tiền lãi cho NHTMCP A theo thông báo giao dịch hàng tháng.

Do bà U vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng sử dụng thẻ, nên ngày 17/02/2016, NHTMCP A đã chuyển khoản thẻ của khách hàng Lê Thị U sang nợ quá hạn với số dư nợ vốn là 67.071.533 đồng, đồng thời quyết định chấm dứt việc sử dụng thẻ của khách hàng trước hạn và yêu cầu khách hàng thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ trước ngày 30/06/2017, nhưng bà Lê Thị U không thực hiện. Tính đến ngày 06/7/2017, bà U còn nợ các khoản: Nợ gốc 67.071.533 đồng, nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 06/7/2017 là 36.626.087 đồng, tổng là 103.697.620 đồng. Do đó, NHTMCP A khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị U phải thanh toán cho NHTMCP A số tiền 103.697.620 đồng và tiền lãi phát sinh theo đúng như thỏa thuận của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký kết ngày 15/12/2010 kể từ ngày 07/7/2017 cho đến ngày bà Lê Thị U thanh toán hết nợ.

Tại phiên tòa, NHTMCP A yêu cầu bà Lê Thị U phải thanh toán số tiền 125.093.439 đồng, gồm tiền vốn là 67.071.533 đồng và tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (27/3/2018) là 58.021.906 đồng và bà U phải chịu tiền lãi phát sinh theo đúng như thỏa thuận của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký kết ngày 15/12/2010 kể từ ngày 28/3/2018 cho đến ngày bà Lê Thị U thanh toán hết nợ.

****** *Bị đơn (bà Lê Thị U) trình bày:*

Quá trình thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để bị đơn bà Lê Thị U thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do. Tòa án không thu thập được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D có ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp sơ thẩm. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do, tuy nhiên quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật để bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong qúa trình giải quyết vụ án. Đề

nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố Tụng dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 125.093.439 đồng, gồm tiền vốn 67.071.533 đồng và tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 58.021.906 đồng, đồng thời yêu cầu bà Lê Thị U phải chịu lãi suất quá hạn phát sinh kể từ ngày 28/3/2018 cho đến ngày bà Lê Thị U thanh toán hết nợ. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là hợp đồng tín dụng gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 15/12/2010 có chữ ký, chữ viết của bà Lê Thị U, Giấy xác nhận đã nhận thẻ ngày 20/12/2010 có chữ ký, chữ viết của bà Lê Thị U, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của NHTMCP A có hiệu lực từ ngày 01/6/2010, Bảng tính chi tiết quá trình sử dụng thẻ tín dụng của khách hàng Lê Thị U chứng minh bị đơn đã được cấp thẻ tín dụng và sử dụng thẻ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ thấy rằng: Bà Lê Thị U có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số 22 đường H, khu phố 4B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Từ năm 2016 đến nay, bà U không sinh sống tại số 22 đường H, khu phố 4B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Căn cứ theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

[2] Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Lê Thị U vắng mặt không lý do. Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật để bà U thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong qúa trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: NHTMCP A khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị U có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền 125.093.439 đồng (gồm tiền vốn 67.071.533 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 27/3/2018 là 58.021.906 đồng) và tiền lãi phát sinh theo đúng như thỏa thuận của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký kết ngày 15/12/2010 kể từ ngày 28/3/2018 cho đến ngày bà Lê Thị U thanh toán hết nợ.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa bà U với NHTMCP A, gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 15/12/2010 và giấy xác nhận có chữ ký, chữ viết của bà Lê Thị U; bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của NHTMCP A. Bảng tính chi tiết quá trình sử dụng thẻ tín dụng khách hàng Lê Thị U. Thấy rằng, nội dung hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã được ký kết, quá trình sử dụng thẻ, bà U đã không thực hiện đúng thỏa thuận, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên NHTMCP A đã chuyển khoản thẻ của bị đơn sang nợ quá hạn, đồng thời quyết định chấm dứt việc sử dụng thẻ của khách hàng trước hạn là

có căn cứ. Tính đến ngày 27/3/2018, bà U còn nợ các khoản vay gốc là 67.071.533 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính là 58.021.906 đồng. Do bà U chưa thanh toán, nên NHTMCP A khởi kiện là có căn cứ.

[4] Qúa trình tố tụng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, nên không xem xét ý kiến của bị đơn.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về phần thủ tục tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, về nội dung vụ án là phù hợp.

[6] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn NHTMCP A đối với bị đơn bà Lê Thị U về việc tranh chấp hợp đồng dân sự (hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký kết ngày 15/12/2010).

Buộc bà Lê Thị U có trách nhiệm thanh toán cho NHTMCP A tổng số tiền 125.093.439 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu không trăm chín mươi ba ngàn bốn trăm ba mươi chín đồng), trong đó tiền vốn là 67.071.533 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 27/3/2018 là 58.021.906 đồng.

Kể từ ngày 28/3/2018, cho đến khi thanh toán hết số tiền vay, bà Lê Thị U có trách nhiệm thanh toán tiền lãi phát sinh cho NHTMCP A theo đúng như thỏa thuận của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký kết ngày 15/12/2010.

3. Án phí:

- Bà Lê Thị U phải chịu 6.254.671 đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi bốn ngàn sáu trăm bảy mươi mốt đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho NHTMCP A 2.592.440 đồng (hai triệu năm trăm chín mươi hai ngàn bốn trăm bốn mươi đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005893 ngày 11/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương theo Luật định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu khởi kiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND H. Dầu Tiếng;
- CCTHADS H. Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huyền